

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/HS-ST

Ngày 30/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Dũng và bà Nguyễn Thị Tường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST-HS ngày 27/9/2018, đối với bị cáo:

Lý Đức N, sinh ngày 11/3/2001, tại tỉnh Tuyền Quang;

Nơi cư trú: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyền Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn D và bà Bàn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/4/2017, Công an huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyền Quang xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 30/5/2016, Công an xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyền Quang xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 29/7/2016, Công an xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyền Quang xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 08/9/2016, Chủ tịch UBND xã Kim Phú, huyện Yên Sơn có Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 27/8/2016 đến ngày 27/02/2017; bị cáo tại ngoại, bỏ trốn bị truy nã không có kết quả. Vắng mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Lý Đức N: Anh Lý Văn C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyền Quang. Vắng mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Lý Đức N: Bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ bị cáo N); nơi cư trú: Xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyền Quang. Vắng mặt.

- Bị hại: Bà Hoả Thị O, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ 1, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 30/5/2017, Lý Đức N, sinh ngày 11/3/2001 (có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) đi bộ đến khu vực tổ 1, phường H, thành phố T mục đích để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy nhà bà Hỏa Thị O khóa cửa, không có ai ở nhà nên N trèo qua tường rào vào nhà bà O, lấy hết số tiền có ở cây hương trước cửa nhà. Sau đó, N lấy chiếc ghế nhựa, đứng lên và dùng 01 con dao nhọn nhét ở gần đó, cạy cửa ô thoáng ở nhà tắm, trèo vào trong nhà lục tìm tài sản nhưng không lấy được gì, N lên tầng 2, vào phòng thờ lấy toàn bộ số tiền có trên đĩa để trên bàn thờ cho vào túi quần đang mặc, N đếm được tổng số tiền đã trộm cắp là 1.762.000 đồng. Sau đó, N đã chơi điện tử và chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTP ngày 08 - 01- 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Lý Đức N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lý Đức N, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lý Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Đức N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trốn và việc truy nã không có kết quả, nên xét xét vắng mặt bị cáo. Tại giai đoạn điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 30/5/2017, sau khi chơi điện tử bị cáo đi bộ đến khu vực tổ 1, phường H, thành phố Tuyên Quang mục đích để trộm cắp tài sản. Bị cáo thấy một nhà xây hai tầng, màu vàng cổng sắt, không có ai ở nhà nên bị cáo trèo qua tường rào vào nhà bà O, lấy hết số tiền có ở cây hương trước cửa nhà. Sau đó, bị cáo lấy chiếc ghế nhựa, đứng lên và dùng 01 con dao nhọn nhét ở gần đó, cạy cửa ô thoáng ở nhà tắm, trèo vào trong nhà lục tìm tài sản nhưng không lấy được gì, bị cáo lên tầng 2, vào phòng thờ lấy toàn bộ số tiền có trên đĩa để trên bàn thờ cho vào túi quần rồi mở cửa sau bếp đi ra ngoài, bị cáo tiếp tục đi chơi điện tử và đếm được tổng số tiền đã trộm cắp là 1.762.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo đã được triệu tập 02 lần hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 30/5/2017, tại tổ 16, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Lý Đức N đã có hành vi trộm cắp 1.762.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng) của bà Hòa Thị O.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại có trị giá dưới mức định lượng của tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo có 01 tiền sự, ngày 27/4/2017, Công an huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về mức án Viện kiểm sát đề nghị: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền ở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa

phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 30/5/2016, Công an xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 29/7/2016, Công an xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra ngày 18/12/2017 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang khởi tố vụ án về hành vi trộm cắp tài sản. Hiện tại bị cáo trốn và việc truy nã không có kết quả. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, có căn cứ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có mặt tại địa phương, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại Hoả Thị O là 1.762.000 đồng không thu hồi được. Tại phiên toà bị hại O vắng mặt, nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[8]. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Đức N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lý Đức N 06 (Sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt tù.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Bị cáo Lý Đức N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Tuấn